

Bản án số: 50/2018/HNG-ST

Ngày: 09/8/2018

*“V/v yêu cầu không công
nhận là vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc *“Yêu cầu không công nhận là vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Hẻm 542 đường N, tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965

Địa chỉ: Hẻm 542 đường N, tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2018 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng càng về càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến nay ông và bà X không còn tình cảm với nhau nữa, tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông nhận

thấy đời sống chung giữa ông và bà X không thể kéo dài nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị X có 02 (hai) con chung là Huỳnh Công C, sinh ngày 16/3/1993 và Huỳnh Văn A, sinh ngày 03/9/1996. Hiện tại các con của ông đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Trong đơn khởi kiện, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị X thanh toán cho ông số tiền 300.000.000 đồng trong số tài sản chung là 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, ông và bà X đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản nên ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Không có.

Ngoài ra ông Huỳnh Văn T không trình bày gì thêm.

2. Tại các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

- **Về hôn nhân:** Bà và ông Huỳnh Văn T sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà và ông T có nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Huỳnh Văn T không phải là vợ chồng, bà không có ý kiến gì. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về con chung:** Bà và ông Huỳnh X T có 02 (hai) con chung là Huỳnh Công C, sinh ngày 16/3/1993 và Huỳnh Văn A, sinh ngày 03/9/1996. Hiện tại các con của ông bà đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Tại đơn khởi kiện, ông Huỳnh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà thanh toán cho ông T số tiền 300.000.000 đồng trong số tài sản chung là 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, bà và ông T đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản nên ông Huỳnh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nữa. Bà không có ý kiến gì. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về nợ chung:** Không có.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị X không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X. Bị đơn bà Nguyễn Thị X đang cư trú trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đây là vụ án kiện “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông T và bà X phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do đó ông Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết”*. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X được xác lập vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (nay là khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014) và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 *“... Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ sau ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”*. Do đó, việc ông Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông với bà Nguyễn Thị X là vợ chồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X có 02 (hai) con chung là Huỳnh Công C, sinh ngày 16/3/1993 và Huỳnh Văn A, sinh ngày 03/9/1996. Hiện tại các con của ông bà đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, ông Huỳnh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị X thanh toán cho ông T số tiền 300.000.000 đồng trong số tiền chung của ông bà là 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản nên ông Huỳnh Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nữa. Việc ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

- Do ông Huỳnh Văn T rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung nên số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông T đã nộp được trả lại theo quy định tại khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 28, 35, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị X.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung của ông Huỳnh Văn T. Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (**Ba trăm ngàn đồng**), nhưng được trừ vào số tiền 7.800.000 đồng (**Bảy triệu tám trăm nghìn đồng**) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003838 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ông Huỳnh Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn T số tiền 7.500.000 đồng (**Bảy triệu năm trăm nghìn đồng**).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Như Phượng